

Số: /QĐ-SYT Đăk Lăk, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Cấp mới, cấp lại, thu hồi Giấy phép hành nghề
khám bệnh, chữa bệnh tuần 32 năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 37/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế tỉnh Đăk Lăk;

Căn cứ Biên bản họp ngày 10 tháng 08 năm 2026 của Tổ thư ký thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Dược, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp mới, cấp lại Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho **30** cá nhân đủ điều kiện (Chi tiết theo phụ lục I đính kèm).

Điều 2. Thu hồi **08** Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề sau cấp mới, cấp lại giấy phép hành nghề (Chi tiết theo phụ lục II đính kèm).

Điều 3. Ông (bà) được cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đúng phạm vi hành nghề, thời hạn hành nghề và tuân thủ các quy định hiện hành đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 4. Ông (bà) có tên tại Điều 2 không được sử dụng Chứng chỉ hành nghề do Sở Y tế tỉnh Đăk Lăk đã thu hồi tại Quyết định này để hành nghề khám bệnh, chữa bệnh dưới bất kỳ hình thức nào kể từ ngày Quyết định có hiệu lực. Việc tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chỉ được phép khi đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 19, Luật Khám bệnh chữa bệnh ngày 09/01/2023.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Dược, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ông (bà) có tên tại Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Website Sở Y tế (đăng tải);
- Lưu: VT, NVYD (01b).

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Vũ Quang

Phụ lục I
DANH SÁCH CẤP MỚI, CẤP LẠI
GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH TUẦN 32 NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định /QĐ-SYT ngày tháng 08 năm 2026 của Sở Y tế)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Trần Hữu Vương	22/03/1991	066091016721	27/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Chuyên khoa Ngoại khoa; Chuyên khoa Răng Hàm Mặt	000214/ĐL-GPHN	07/08/2026	15/05/2029	Cấp lại
2	Hồ Quang Thông	01/11/1995	049095008056	27/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Chuyên khoa Nội khoa; Chuyên khoa Răng Hàm Mặt	000280/ĐL-GPHN	07/08/2026	30/05/2029	Cấp lại
3	Trương Thị Hiền	25/01/1982	049182010471	12/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002252/ĐL-GPHN	11/08/2026	11/08/2031	Cấp lại
4	Nguyễn Minh Thư	30/01/2004	054304010093	17/06/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002253/ĐL-GPHN	11/08/2026	11/08/2031	Cấp mới (lần đầu)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
5	Trần Thị Hồng Nhung	12/02/2000	066300013084	27/11/2025	Bộ Công an	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002254/ĐL-GPHN	11/08/2026	11/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
6	Lê Hữu Diện	17/07/1993	068093013678	08/07/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Y khoa	002255/ĐL-GPHN	11/08/2026	11/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
7	Huỳnh Kim Nhung	18/07/2000	054300007891	04/06/2025	Bộ Công an	Dinh dưỡng lâm sàng	Dinh dưỡng lâm sàng trình độ đại học	002256/ĐL-GPHN	11/08/2026	11/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
8	Thái Phong	15/05/2001	066201004833	06/05/2026	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	002257/ĐL-GPHN	11/08/2026	11/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
9	Nguyễn Văn Cửu	11/07/1992	066092013273	12/08/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Y khoa	002258/ĐL-GPHN	11/08/2026	11/08/2031	Cấp mới (thay đổi chức danh)
10	Lê Thanh Hải	11/08/1997	066097017691	06/07/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Y khoa	002259/ĐL-GPHN	11/08/2026	11/08/2031	Cấp mới (lần đầu)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
11	Nguyễn Xuân Hoàng Hạ	16/04/2000	066300015361	06/10/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002260/ĐL-GPHN	11/08/2026	11/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
12	H' Uyên Knul	01/01/2000	066300000239	06/01/2025	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	002261/ĐL-GPHN	11/08/2026	11/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
13	Y Lich Knul	10/08/1988	066088006681	16/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Kỹ thuật y	Xét nghiệm Y học	002262/ĐL-GPHN	11/08/2026	11/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
14	Bàn Thị Mai	12/06/2003	054303003439	04/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002263/ĐL-GPHN	11/08/2026	11/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
15	Đoàn Thị Minh Phụng	12/05/1984	054184000260	29/10/2024	Bộ Công an	Kỹ thuật y	Xét nghiệm Y học	002264/ĐL-GPHN	11/08/2026	11/08/2031	Cấp mới (thay đổi chức danh)
16	Mai Văn Tình	16/04/1991	036091017985	16/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Y học cổ truyền	002265/ĐL-GPHN	11/08/2026	11/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
17	Nguyễn Ngọc Danh	01/12/2000	054200006802	30/09/2025	Bộ Công an	Kỹ thuật y	Phục hồi chức năng	002266/ĐL-GPHN	11/08/2026	11/08/2031	Cấp mới (lần đầu)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
18	Trần Đức Thương	18/06/1985	221146879	03/10/2005	Phú Yên	Kỹ thuật y	Xét nghiệm Y học	002267/ĐL-GPHN	11/08/2026	11/08/2031	Cấp mới (thay đổi chức danh)
19	Nguyễn Thị Thúy Anh	07/12/1989	042189005914	15/01/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Y sĩ	Y học cổ truyền	002268/ĐL-GPHN	11/08/2026	11/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
20	Lê Tuấn Tỷ	02/06/2001	066201008134	14/05/2026	Bộ Công an	Bác sĩ	Y học dự phòng	002269/ĐL-GPHN	11/08/2026	11/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
21	Trần Thị Kim Oanh	13/09/2004	054304005591	10/05/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002270/ĐL-GPHN	11/08/2026	11/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
22	Nguyễn Phương Trường	14/04/2003	054303006139	09/05/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002271/ĐL-GPHN	11/08/2026	11/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
23	Nguyễn Văn Chương	24/09/2001	054201000315	29/04/2024	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Y sĩ	Đa khoa	002272/ĐL-GPHN	11/08/2026	11/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
24	Đỗ Đình Bảo	17/06/1985	054085010898	28/05/2025	Bộ Công an	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002273/ĐL-GPHN	11/08/2026	11/08/2031	Cấp mới (thay đổi chức danh)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
25	Ngô Trần Hồng Ngọc	20/10/1997	054197008220	30/06/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Y sĩ	Đa khoa	002274/ĐL-GPHN	11/08/2026	11/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
26	Nguyễn Sanh Quỳnh	14/01/1999	054099003629	28/01/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Bác sĩ	Y học cổ truyền	002275/ĐL-GPHN	11/08/2026	11/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
27	H Hòa Kbuôr	14/11/2004	066304018268	12/01/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002276/ĐL-GPHN	11/08/2026	11/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
28	Hồ Vũ Duy Thiên	04/11/2001	066201009905	31/03/2026	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	002277/ĐL-GPHN	11/08/2026	11/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
29	Phạm Văn Hòa	22/01/2000	066200017229	20/12/2024	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	002278/ĐL-GPHN	11/08/2026	11/08/2031	Cấp mới (lần đầu)
30	Nguyễn Thị Thu Thảo	02/03/1974	048174006802	15/08/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	002279/ĐL-GPHN	11/08/2026	11/08/2031	Cấp lại

Danh sách bao gồm 30 cá nhân./

Phụ lục II
DANH SÁCH THU HỒI
CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ/GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TUẦN 32 NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định /QĐ-SYT ngày tháng 08 năm 2026 của Sở Y tế)

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Số CCHN/GPHN</i>	<i>Ngày cấp CCHN/GPHN</i>	<i>Văn bằng CM/Chức danh</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Lý do thu hồi</i>
1	Trần Hữu Vương	22/03/1991	066091016721	000214/ĐL-GPHN	15/05/2024	Bác sĩ	Chuyên khoa Ngoại khoa	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn
2	Hồ Quang Thông	01/11/1995	049095008056	000280/ĐL-GPHN	30/05/2024	Bác sĩ	Chuyên khoa Nội khoa	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Số CCHN/GPHN</i>	<i>Ngày cấp CCHN/GPHN</i>	<i>Văn bằng CM/Chức danh</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Lý do thu hồi</i>
3	Trương Thị Hiền	18/02/1981	240661905	0004389/ĐL- CCHN	26/06/2014	Điều dưỡng trung học	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ban hành tiêu chuẩn nghịệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn
4	Nguyễn Văn Cửu	11/07/1992	241347248	007743/ĐL- CCHN	18/10/2017	Y sỹ đa khoa	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn
5	Đoàn Thị Minh Phụng	12/05/1984	221087114	0001105/PY- CCHN	10/07/2014	Y sỹ	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghịệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.; Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Số CCHN/GPHN</i>	<i>Ngày cấp CCHN/GPHN</i>	<i>Văn bằng CM/Chức danh</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Lý do thu hồi</i>
6	Trần Đức Thương	18/06/1985	221146879	0001166/PY- CCHN	10/07/2014	Kỹ thuật y	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn
7	Đỗ Đình Bảo	17/06/1985	221151291	0001123/PY- CCHN	10/07/2014	Y sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghịệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn
8	Nguyễn Thị Thu Thảo	02/03/1974	240416991	002559/DL- CCHN	08/12/2013	TC Điều Dưỡng	Quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghịệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Người hành nghề được cấp lại GPHN hoặc cấp mới GPHN do thay đổi chức danh chuyên môn

Danh sách bao gồm 08 cá nhân./.